

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Toán.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trí;

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Trường Giang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/01/2018 tại Toà án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên toà xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 341/2017/TLST-HNGĐ, ngày 28/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa Đ (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2017, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa Đ trình bày:

Chị và anh Q tự tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/7/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn 4, huyện 5, tỉnh Hậu Giang. Việc vợ chồng kết hôn và chung sống là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay đe dọa. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi lời qua tiếng lại. Anh Q không chăm lo cho vợ con. Do đó chị và anh Q đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí L, nếu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L đến trưởng thành, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Q không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai nợ anh chị, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2017, Biên bản hòa giải ngày 11/01/2018 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đ về quá trình chung sống, về kết hôn, anh Q trình bày bổ sung: Giữa anh và chị Đ không có mâu thuẫn gì lớn, do anh đi làm về mệt mỗi nên có nói nặng lời vài câu với chị Đ, anh chị sống ly thân khoảng 3 tháng nay, trong thời gian sống ly thân gia đình hai bên có gặp nhau bàn bạc việc hàn gắn của anh chị, nhưng không thành. Nay anh còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ.

Về con chung: Anh và chị Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2008, hiện nay cháu L đang do chị Đ nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho chị Đ ly hôn với anh, thì về con chung anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai nợ lại anh chị, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tại phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đ và anh Q có đăng ký kết hôn theo luật định, tại Ủy ban nhân dân thị trấn 4, huyện 5, tỉnh Hậu Giang vào ngày 07/7/2008, trước khi kết hôn anh chị đã có thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, anh Q thiếu quan tâm đến gia đình, nên mâu thuẫn giữa chị Đ và anh Q ngày một cao, anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng chị Đ không thống nhất.

[2.2] Xét thấy tình cảm giữa chị Đ và anh Q là không được hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về con chung: Chị Đ và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 10/7/2008, hiện nay đang do chị Đ nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của cháu L, nếu Tòa án giải quyết cho cha mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được mẹ nuôi dưỡng. Xét thấy việc giao cháu L cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, nên giao cháu L cho Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Đ không yêu cầu anh Q cấp dưỡng, nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 144 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoa Đ đối với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 10/7/2008 cho chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Đ không yêu cầu;

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hoa Đ phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số: BO/2014 – 02381, ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, chị Đ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Văn Q không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Thanh Bình;
- Chi cục THADS H.Thanh Bình;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn 4;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Bùi Văn Toán